

Số: 61 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao  
Đợt tháng 12 năm 2024**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 113 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) – Đợt tháng 12 năm 2024.

**(Danh sách đính kèm)**

**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS, TS. Nguyễn Đức Trung**



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 61 /QĐ-ĐHNH, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên         |       | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ Cơ bản HUB | Chứng chỉ IC3 | Chứng chỉ MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|-------------------|-------|------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|---------------------|
| 1  | 050611230012    | Nguyễn Như Thuỳ   | An    | 21/12/2005 | HQ11-BAF02    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 2  | 050609210025    | Nguyễn Lê Trường  | An    | 18/11/2003 | HQ9-GE13      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 3  | 050610220802    | Nguyễn Tú         | Anh   | 15/01/2003 | HQ10-GE03     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 4  | 050607190035    | Nguyễn Thị Quỳnh  | Anh   | 24/08/2001 | HQ7-GE13      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 5  | 050611230100    | Trịnh Thị Minh    | Ánh   | 28/07/2005 | HQ11-BAF16    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 6  | 050610220084    | Đỗ Thành          | Công  | 12/7/2003  | HQ10-GE15     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 7  | 050611230178    | Đỗ Thành          | Danh  | 10/07/2005 | HQ11-MAG07    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 8  | 050610220122    | Võ Thị Anh        | Đào   | 1/11/2004  | HQ10-GE18     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 9  | 050611230188    | Văn Thành         | Đạt   | 18/10/2005 | HQ11-MAG05    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 10 | 050611230208    | Đình Xuân         | Đức   | 18/03/2005 | HQ11-BAF17    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 11 | 050610220858    | Lê Thị Phương     | Dung  | 13/10/2004 | HQ10-GE06     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 12 | 050609211871    | Nguyễn Hồ An      | Duy   | 22/07/2003 | HQ9-GE14      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 13 | 050611230242    | Ngô Đình Mỹ       | Duyên | 04/04/2005 | HQ11-MAG01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 14 | 050610220134    | Châu Phương       | Giang | 04/01/2004 | HQ10-GE10     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 15 | 050611230258    | Phan Nguyễn Hoàng | Giang | 30/10/2005 | HQ11-MAG06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 16 | 050610220916    | Hoàng Gia         | Hân   | 04/09/2004 | HQ10-GE31     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 17 | 050611230311    | Trần Ngọc         | Hân   | 29/12/2005 | HQ11-MAG06    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 18 | 050611230327    | Hán Thị           | Hằng  | 29/01/2005 | HQ11-BAF04    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 19 | 050609210398    | Hoàng Trọng       | Hậu   | 11/16/2003 | HQ9-GE20      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 20 | 050610220174    | Nguyễn Thị Kim    | Hiền  | 12/5/2003  | HQ10-GE01     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 21 | 050611230354    | Bùi Thị Thanh     | Hiền  | 01/11/2005 | HQ11-BAF18    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 22 | 050611230374    | Huỳnh Huy         | Hoàng | 24/07/2005 | HQ11-ACC05    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 23 | 050611230380    | Trần Minh         | Hoàng | 29/01/2005 | HQ11-BAF14    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |

| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ Cơ bản HUB | Chứng chỉ IC3 | Chứng chỉ MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|--------------------|--------|------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|---------------------|
| 24 | 050610220971    | Phạm Quỳnh         | Hương  | 2/10/2022  | HQ10-GE22     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 25 | 050610220959    | Trần Hoàng Hữu     | Huy    | 17/12/2004 | HQ10-GE20     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 26 | 050610220956    | Phạm Phú Minh      | Huy    | 2/11/2004  | HQ10-GE30     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 27 | 050611230433    | Nguyễn Quang       | Huy    | 05/01/2005 | HQ11-BAF01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 28 | 050611230435    | Nguyễn Vũ Đức      | Huy    | 24/01/2005 | HQ11-BAF15    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 29 | 050609210486    | Huỳnh Gia Phúc     | Huy    | 14/11/2003 | HQ9-GE12      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 30 | 050609211953    | Bùi Lê Quang       | Huy    | 13/03/2003 | HQ9-GE21      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 31 | 050610220228    | Huỳnh Trần Phúc    | Khang  | 21/08/2004 | HQ10-GE05     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 32 | 050609211978    | Huỳnh Trịnh        | Khang  | 12/04/2003 | HQ9-GE04      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 33 | 050610220240    | Huỳnh Vũ Đăng      | Khoa   | 11/9/2004  | HQ10-GE09     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 34 | 050609210582    | Bùi Đoàn An        | Khương | 05/09/2003 | HQ9-GE21      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 35 | 050609210585    | Nguyễn Văn Vũ      | Kiên   | 10/18/2003 | HQ9-GE21      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 36 | 050610220271    | Lưu Huệ            | Linh   | 31/08/2004 | HQ10-GE01     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 37 | 050610221041    | Trần Thị Thùy      | Linh   | 05/10/2004 | HQ10-GE27     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 38 | 050611230596    | Võ Thị Thùy        | Linh   | 10/03/2005 | HQ11-BAF06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 39 | 050611230551    | Đỗ Xuân            | Linh   | 25/07/2005 | HQ11-BAF19    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 40 | 050611230566    | Ngô Yến            | Linh   | 04/10/2005 | HQ11-BAF20    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 41 | 050611230584    | Phạm Nguyễn Thuý   | Linh   | 20/11/2005 | HQ11-MAG06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 42 | 050609210652    | Phạm Thuý          | Linh   | 05/01/2003 | HQ9-GE01      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 43 | 050609210638    | Nguyễn Thị         | Linh   | 13/03/2003 | HQ9-GE08      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 44 | 050611230605    | Hoàng Bảo          | Long   | 22/12/2005 | HQ11-MAG01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 45 | 050608200435    | Nguyễn Phạm Lưu    | Ly     | 30/09/2002 | HQ8-GE07      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 46 | 050611230651    | Lê Nữ Châu         | Minh   | 18/07/2005 | HQ11-ACC01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 47 | 050610220303    | Lê Thị Mộng        | Mơ     | 24/02/2004 | HQ10-GE23     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 48 | 050611230684    | Trần Phạm Thụy Trà | My     | 07/07/2005 | HQ11-BAF07    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 49 | 050611230683    | Trần Nguyễn Phước  | My     | 15/03/2005 | HQ11-BAF10    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 50 | 050610221093    | Trương Thiện       | Mỹ     | 08/12/2004 | HQ10-GE11     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |

| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ Cơ bản HUB | Chứng chỉ IC3 | Chứng chỉ MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|-------------------------|------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|---------------------|
| 51 | 050611230692    | Mai Gia Mỹ              | 20/11/2005 | HQ11-MAG06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 52 | 050610221123    | Võ Xuân Ngân            | 06/08/2004 | HQ10-GE19     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 53 | 050610221109    | Đinh Thị Kim Ngân       | 08/06/2004 | HQ10-GE21     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 54 | 050610221117    | Nguyễn Thị Bảo Ngân     | 14/09/2004 | HQ10-GE28     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 55 | 050611230712    | Đỗ Nguyễn Mai Ngân      | 17/08/2005 | HQ11-BAF02    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 56 | 050611230737    | Nguyễn Thị Kim Ngân     | 04/07/2002 | HQ11-BAF18    |                      | X             |               | IIG Việt Nam        |
| 57 | 050609210835    | Lê Đình Huỳnh Ngân      | 01/8/2003  | HQ9-GE23      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 58 | 050610220362    | Nguyễn Trần Hồng Ngọc   | 23/02/2003 | HQ10-GE16     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 59 | 050611230815    | Trương Võ Minh Ngọc     | 26/09/2005 | HQ11-ACC03    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 60 | 050611230818    | Vương Kim Ngọc          | 14/09/2005 | HQ11-ACC03    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 61 | 050609212067    | Đỗ Kim Ngọc             | 14/10/2003 | HQ9-GE01      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 62 | 050611230935    | Nguyễn Ngọc Yến Như     | 03/10/2005 | HQ11-BAF17    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 63 | 050611230955    | Nguyễn Thị Nhung        | 04/04/2005 | HQ11-MAG03    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 64 | 050610220448    | Nguyễn Mạnh Phát        | 18/04/2004 | HQ10-GE28     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 65 | 050610220450    | Nguyễn Tiến Phát        | 30/11/2004 | HQ10-GE29     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 66 | 050611231015    | Nguyễn Hoàng Nam Phương | 15/03/2005 | HQ11-BAF01    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 67 | 050611231006    | Dương Nữ Nam Phương     | 14/08/2005 | HQ11-BAF02    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 68 | 050609211136    | Nhâm Thu Phương         | 12/10/2003 | HQ9-GE08      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 69 | 050610221265    | Phan Hữu Khánh Quân     | 14/09/2004 | HQ10-GE05     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 70 | 050611231035    | Phạm Nguyễn Dương Quang | 02/09/2005 | HQ11-BAF01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 71 | 050610221281    | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh   | 26/06/2004 | HQ10-GE18     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 72 | 050611231072    | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh   | 03/03/2005 | HQ11-BAF06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 73 | 050610221298    | Nguyễn Thị Tuyết Tâm    | 07/10/2004 | HQ10-GE21     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 74 | 050610220529    | Vũ Sỹ Tân               | 10/12/2003 | HQ10-GE07     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 75 | 050610221305    | Mai Thị Thu Thanh       | 23/10/2004 | HQ10-GE07     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 76 | 050609212187    | Trương Đoàn Phước Thành | 19/05/2003 | HQ9-GE25      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 77 | 050610220553    | Phan Thị Thanh Thảo     | 18/09/2004 | HQ10-GE13     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |

| TT  | Mã số sinh viên | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ Cơ bản HUB | Chứng chỉ IC3 | Chứng chỉ MOS | Nơi cấp             |
|-----|-----------------|------------------|-------|------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|---------------------|
| 78  | 050611231156    | Nguyễn Thị Thanh | Thảo  | 01/05/2005 | HQ11-BAF05    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 79  | 050611231154    | Nguyễn Thị Minh  | Thảo  | 15/06/2005 | HQ11-BAF06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 80  | 050611231145    | Huỳnh Ngọc Thanh | Thảo  | 04/07/2005 | HQ11-BAF08    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 81  | 050611231150    | Mai Thanh        | Thảo  | 22/03/2004 | HQ11-BAF19    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 82  | 050609212210    | Ngô Trịnh Đức    | Thiên | 25/11/2003 | HQ9-GE04      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 83  | 050610220591    | Nguyễn Hoàng Anh | Thư   | 02/08/2004 | HQ10-GE15     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 84  | 050611231198    | Huỳnh Minh       | Thư   | 02/07/2005 | HQ11-BAF01    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 85  | 050611231195    | Hoàng Minh       | Thư   | 29/11/2005 | HQ11-BAF03    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 86  | 050609212243    | Văn Minh         | Thư   | 30/03/2003 | HQ9-GE17      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 87  | 050610221411    | Trừ Thị Mỹ       | Tiên  | 05/07/2004 | HQ10-GE31     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 88  | 050611231308    | Lê Hà Mỹ         | Trâm  | 24/04/2005 | HQ11-MAG04    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 89  | 030536200235    | Trần Thị Bích    | Trâm  | 20/10/2002 | HQ8-GE01      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 90  | 050611231367    | Quách Ngọc Bảo   | Trân  | 30/06/2005 | HQ11-BAF01    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 91  | 050611231370    | Trần Huỳnh Bảo   | Trân  | 09/07/2005 | HQ11-BAF06    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 92  | 050611231381    | Đoàn Trần Hồng   | Trang | 30/03/2005 | HQ11-ACC02    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 93  | 050611231378    | Đặng Thị Mỹ      | Trang | 27/09/2005 | HQ11-BAF06    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 94  | 050611231416    | Lê Nguyễn Hải    | Triều | 03/07/2005 | HQ11-BAF08    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 95  | 050610220677    | Trần Hoàng Thanh | Trúc  | 12/10/2004 | HQ10-GE05     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 96  | 050611231454    | Trần Thanh       | Trúc  | 25/11/2005 | HQ11-BAF02    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 97  | 050611231449    | Nguyễn Thanh     | Trúc  | 21/09/2005 | HQ11-BAF14    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 98  | 050609212299    | Trần Thị Thanh   | Trúc  | 16/02/2003 | HQ9-GE18      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 99  | 050609212303    | Lê Thị Cẩm       | Tú    | 16/09/2003 | HQ9-GE18      |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 100 | 050610220690    | Bùi Anh          | Tùng  | 13/01/2004 | HQ10-GE08     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 101 | 050610220692    | Lý Mỹ Minh       | Tuyền | 16/07/2003 | HQ10-GE31     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 102 | 050611231503    | Lê Hoàng Tố      | Uyên  | 12/07/2005 | HQ11-BAF06    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 103 | 050611231495    | Cao Khả          | Uyên  | 03/05/2005 | HQ11-BAF06    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 104 | 050611231512    | Nguyễn Thị Mỹ    | Uyên  | 09/01/2005 | HQ11-BAF15    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |

| TT  | Mã số sinh viên | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ Cơ bản HUB | Chứng chỉ IC3 | Chứng chỉ MOS | Nơi cấp             |
|-----|-----------------|-----------------------|------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|---------------------|
| 105 | 050610221531    | Hồ Cẩm Vi             | 27/08/2004 | HQ10-GE17     |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 106 | 050610220718    | Nguyễn Quỳnh Khánh Vi | 20/06/2004 | HQ10-GE23     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 107 | 050610221541    | Hồ Viết Vũ            | 21/09/2004 | HQ10-GE23     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 108 | 050609212332    | Suông Gia Vượng       | 30/11/2003 | HQ9-GE04      | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 109 | 050610220747    | Nguyễn Tường Vy       | 27/04/2004 | HQ10-GE06     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 110 | 050610220743    | Nguyễn Thái Tường Vy  | 24/07/2004 | HQ10-GE31     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 111 | 050611231614    | Từ Ngọc Tường Vy      | 27/02/2005 | HQ11-BAF02    |                      |               | X             | IIG Việt Nam        |
| 112 | 050611231576    | Nguyễn Bảo Vy         | 06/12/2005 | HQ11-BAF04    | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 113 | 050610221574    | Hà Thị Như Ý          | 14/02/2004 | HQ10-GE27     | X                    |               |               | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |

Tổng số: 113 sinh viên ✓

